

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 11- 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Châu, bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1987

HKTT: Số 24A/..., ấp Bạch Lâm .., xã Gia Tân .., huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Đội , ấp Dốc Mơ.. , xã Gia Tân .., huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Đức Th, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 24A/.., ấp Bạch Lâm.., xã Gia Tân.., huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị S có mặt; Anh Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân , huyện Thống Nhất,

tỉnh Đồng Nai vào ngày 12/3/2012 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của chị S.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th ăn chơi, rượu chè, mê chơi game, nhiều lúc về nhà anh còn chửi bới xúc phạm chị, nhiều lần anh Th đã đánh chị nhưng không để lại thương tích, sự việc có sao chị khai vậy chứ chị không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, anh Th không chịu lao động, chăm lo kinh tế cho gia đình, nhiều lần chị đã khuyên anh Th nhưng anh không chịu thay đổi. Từ khi chị mang thai cháu Vy vào năm 2014, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống. Trong khoảng thời gian này, anh Th thỉnh thoảng có qua lại thăm con, mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn anh Th lại bỏ đi. Từ khoảng tháng 5/2018, anh Th đã mang cháu Vinh về nhà nội sống, cũng từ đó đến nay anh chị không gặp nhau, anh Th không đến thăm mẹ con chị.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, sau khi nhậu say xỉn, anh Th và gia đình anh Th đến nhà cha mẹ ruột chị, dùng lời nói thiếu văn hóa xúc phạm chị và gia đình nhà ngoại. Sự việc này mẹ chị đã báo Công an xã Gia Tân 1 đến giải quyết. Thời gian không sống chung, gia đình hai bên có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

- Về con chung: Chị S và anh Th có 03 con chung là Trần Ngọc phương Linh, sinh ngày 07/9/2012; Trần Ngọc Tú Vy, sinh ngày 07/8/2014; Trần Hoàng Thế Vinh, sinh ngày 16/4/2017. Hiện nay cháu Vy đang sống với chị ở nhà cha mẹ chị; cháu Linh và cháu Vinh đang ở với anh Th. Khi ly hôn, chị S đồng ý giao cháu Linh và cháu Vinh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vy. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

*** Bị đơn anh Trần Đức Th: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, nhưng anh không đến Tòa án làm việc và không có bản khai, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị S.**

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; Bị đơn không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án làm việc.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, cho chị S và anh Thà ly hôn. Giao cháu Vy cho chị S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Linh và cháu Vinh cho anh Thà tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm thời không bên nào phải cấp

dưỡng nuôi con chung cho nhau; Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đức Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Trần Đức Th hiện cư trú tại ấp Bạch Lâm., xã Gia Tân .., huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Đức Thành:

Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Trần Đức Th.

[2] Về nội dung:

Chị S và anh Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2012 tại UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9; Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Son thì thấy:

Trong quá trình chung sống, theo chị S vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Từ khoảng tháng 5/2018 cho đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đỉnh điểm là vào 23 giờ 30 phút, đêm ngày 08/9/2019, anh Th và gia đình anh Th đã đến gia đình chị S xúc phạm chị và gia đình chị đến mức Công an xã Gia Tân 1 phải can thiệp. Từ đó, chị S không chấp nhận về đoàn tụ gia đình cùng anh Th, chị cương quyết xin ly hôn với anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cho chị S và anh Th ly hôn.

Xét từ ngày Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Th đến làm việc nhưng anh Th vắng mặt, Tòa án thông báo triệu tập anh Th đến để Tòa

án tiến hành hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Thà không đến. Từ đó cho thấy anh Th cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S, xử cho chị S và anh Th ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị S và anh Th có ba con chung là Trần Ngọc Phương Linh, sinh ngày 07/9/2012; Trần Ngọc Tú Vy, sinh ngày 07/8/2014; Trần Hoàng Thế Vinh, sinh ngày 16/4/2017. Hiện nay, cháu Vy đang sống với chị S, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy. Cháu Linh và cháu Vinh đang ở với anh Th. Khi ly hôn, giao Vinh và cháu Linh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, nhằm ổn định cuộc sống con trẻ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét chị S là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp sang nộp án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 5 Điều 3; Điều 8, Điều 9; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần Đức Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Tú Vy, sinh ngày 07/8/2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao

cháu Trần Hoàng Thế Vinh, sinh ngày 16/4/2017; cháu Trần Ngọc Phương Linh, sinh ngày 07/9/2012 cho anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Khi ly hôn, anh Th, chị Sơn có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi cần thiết, các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị S đã nộp theo biên lai thu số 001922 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí.

Chị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

